

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
1	2113110513	Nguyễn Chí Công	N21TPM	9	8.5	6	6.5	6.5	6.9	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
2	2113110515	Phan Mạnh Cường	N21TPM	7	8.5	7	6.5	7.5	7.4	6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
3	2113110512	Nguyễn Sơn Bảo Châu	N21TPM	6	6.5	7	7	7	6.9	7.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
4	2113110518	Trần Thế Dũng	N21TPM	5	6	7	7	8	7.0	8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
5	2113110613	Nguyễn Ngọc Anh Duy	N21TPM	8	6	6.5	7	7.5	6.8	5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
6	2113110612	Lê Hữu Đức	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
7	2113110503	Trần Phước Hậu	N21TPM	10	10	7	8	8	8.3	6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
8	2113110510	Nguyễn Quang Hùng	N21TPM	9	8.5	7	7.5	7.5	7.6	5.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
9	2113110507	Lê Quang Anh Kiệt	N21TPM	9	7.5	7	7	8	7.4	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	2113110504	Nguyễn Thành Long	N21TPM	5	7	9	7	8	7.8	7.0	7.0	Bảy	
11	2113110522	Võ Thế Mạnh	N21TPM	5	8.5	8	8	8	8.1	9.0	8.3	Tám phẩy Ba	
12	2113110516	Nguyễn Anh Minh	N21TPM	6	7.5	6.5	7	7.5	7.1	5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
13	2113110601	Trần Đăng Minh	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
14	2113110520	Nguyễn Nam	N21TPM	8	7.5	7	7	7	7.1	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
15	2113110508	Võ Minh Phi	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
16	2113110505	Nguyễn Hồng Phong	N21TPM	7	7	7	7	7	7.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
17	2113110596	Mai Thạch Phong	N21TPM	9	7	6.5	7	6.5	6.8	V	0.0	Không	
18	2113110519	Huỳnh Văn Quang	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
19	2113110604	Trương Quang Quí	N21TPM	6	7.5	7	6	5	6.4	V	0.0	Không	
20	2113110511	Trần Công Tiến	N21TPM	9	8.5	7	7	8	7.6	6.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
21	2113110506	Võ Chánh Tín	N21TPM	7	8.5	6.5	7	7.5	7.4	3.5	0.0	Không	
22	2113110626	Phùng Quốc Tuấn	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
23	2113110521	Nguyễn Xuân Thành	N21TPM	7	8	7	8	7	7.5	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
24	2113110614	Đoàn Văn Thiện	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
25	2113110517	Lê Quí Thông	N21TPM	10	8.5	7	8	7	7.6	3.5	0.0	Không	
26	2113710570	Trần Duy Trung	N21TPM	7	8.5	7	7	8	7.6	3.5	0.0	Không	
27	2113110514	Đặng Việt	N21TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
28	2113110502	Đặng Quang Vinh	N21TPM	7	7.5	8	7	7	7.4	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
29	2113110594	Trần Văn Win	N21TPM	4	6	7	0	0	3.3	CT	0.0	Không	Cấm thi,

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	16	55%	
2	Số sinh viên nợ	13	45%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân